

Phân tích mối liên hệ giữa trình độ học vấn của cha mẹ và trình độ học vấn của con trong các hộ gia đình người Khmer

Bùi Thị Kim Thanh^{1*}, Huỳnh Thị Kim Uyên¹, Phạm Thị Ngọc Tạo²

¹Đại học Cần Thơ, khu II, đường 3/2, phường Ninh Kiều, TP. Cần Thơ, Việt Nam

²Văn phòng đại diện Công ty cổ phần Misa tại Cần Thơ, 38C Nguyễn Văn Cừ, phường Cái Khế, TP. Cần Thơ, Việt Nam

Ngày nhận bài 21/8/2025; ngày chuyển phản biện 23/8/2025; ngày nhận phản biện 10/9/2025; ngày chấp nhận đăng 20/9/2025

Tóm tắt:

Học vấn giữ vai trò quan trọng trong việc nâng cao thu nhập cá nhân và là mục tiêu trọng tâm của nhiều chính sách kinh tế - xã hội. Bên cạnh tác động trực tiếp đến thu nhập cá nhân, học vấn còn tạo ra ảnh hưởng liên thế hệ. Nghiên cứu này phân tích mối quan hệ giữa trình độ học vấn của cha mẹ và trình độ học vấn của con cái ở các hộ gia đình người Khmer tại Đồng bằng sông Cửu Long dựa trên số liệu từ khảo sát mức sống dân cư năm 2018 và 2020. Nghiên cứu sử dụng mô hình hồi quy logit để ước lượng tác động của học vấn cha mẹ đến khả năng người con có trình độ đại học trở lên. Kết quả phân tích cho thấy, khả năng đạt được trình độ đại học của con trong gia đình phụ thuộc rất nhiều vào trình độ học vấn của cha và mẹ. Xác suất người con đạt được trình độ đại học trở lên là 20,26% nếu có cha có trình độ đại học và xác suất này sẽ giảm đi một nửa nếu học vấn của người cha chỉ dừng lại ở mức trung học phổ thông. Đồng thời, ảnh hưởng tích cực từ trình độ học vấn của cha đến học vấn của con được ghi nhận là mạnh mẽ hơn tại các gia đình có người mẹ có học vấn cao so với các gia đình có người mẹ có học vấn thấp. Kết quả này đóng góp bằng chứng cho thấy, chính sách khuyến học trong cộng đồng Khmer không chỉ tác động đến cá nhân thụ hưởng mà còn có khả năng lan tỏa lợi ích đến thế hệ tiếp theo.

Từ khóa: dân tộc Khmer, giáo dục, học vấn.

Chỉ số phân loại: 5.3, 5.4

An analysis of the relationship between parental and children's educational attainment in Khmer households

Thi Kim Thanh Bui^{1*}, Thi Kim Uyen Huynh¹, Thi Ngoc Tao Pham²

¹Can Tho University, Campus II, 3/2 Street, Ninh Kieu Ward, Can Tho City, Vietnam

²Representative Office of Misa Joint Stock Company in Can Tho, 38C Nguyen Van Cu Street, Cai Khe Ward, Can Tho City, Vietnam

Received 21 August 2025; revised 10 September 2025; accepted 20 September 2025

Abstract:

Education plays an important role in elevating individual income and has long been a main target of numerous socioeconomic policies. Beyond its direct impact on personal income, education also exerts intergenerational effects. This study examines the relationship between the educational attainment of parents and that of their children in Khmer households within the Mekong delta using data from Vietnam Household Living Standards Surveys in 2018 and 2020. A logistic regression model was employed to estimate the effect of parental education on the likelihood that the child attains a university degree or higher. The findings reveal that the likelihood of the children having a university degree relies heavily on the levels of education attained by both parents. The probability of an individual obtaining a university degree is 20.26% if the father has a university education, and this probability is reduced by half if the father's education is limited to upper secondary school. At the same time, the positive influence of the father's education on the child's educational attainment becomes more pronounced in households where the mother is highly educated than in those where the mother has a lower level of education. These findings provide compelling evidence that educational promotion policies within the Khmer community not only benefit the direct recipients but also generate intergenerational spillover effects.

Keywords: education, educational attainment, Khmer households.

Classification numbers: 5.3, 5.4

*Tác giả liên hệ: Email: btkthanh@ctu.edu.vn

1. Đặt vấn đề

Đồng bào Khmer là một trong năm nhóm dân tộc thiểu số có quy mô lớn tại Việt Nam. Cộng đồng người Khmer tại Việt Nam sinh sống chủ yếu ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long, và phần lớn trong số này tập trung ở vùng nông thôn. Điều kiện kinh tế và trình độ học vấn của các hộ gia đình Khmer còn khiêm tốn so với mặt bằng chung của cả nước. Theo kết quả điều tra, tỷ lệ các gia đình đang ở nhà thuê chiếm đến 14,6%, cao hơn rất nhiều so với mức trung bình chung cả nước (5%) [1]. Tỷ lệ tham gia lực lượng lao động của người Khmer là 73,9%, thấp hơn mức trung bình chung của cả nước (76,8%). Tỷ lệ lao động người Khmer làm nghề giản đơn chiếm đến 45,6%, cao gần gấp đôi so với nhóm dân tộc Hoa (24,5%). Tỷ lệ trẻ em người Khmer đang đi học chỉ đạt 19,6%, thấp hơn mức trung bình của 53 dân tộc thiểu số (24,9%). Đặc biệt, tỷ lệ thôi học lên tới 68,4%, cho thấy một lượng lớn trẻ em không hoàn thành các bậc học cao hơn. Những con số này phản ánh rõ những thách thức liên quan đến vấn đề kinh tế và giáo dục mà đồng bào Khmer đang gặp phải.

Các hạn chế về điều kiện kinh tế và giáo dục vừa nêu không chỉ mới xuất hiện trong giai đoạn hiện tại, mà đã tồn tại từ khá lâu. Một trong các điểm gây chú ý chính là tình trạng kéo dài các hạn chế này qua nhiều thế hệ trong cộng đồng người Khmer. Điều kiện kinh tế kém và trình độ học vấn thấp của thế hệ cha mẹ có thể tác động xấu đến học vấn của các thế hệ tiếp theo. Trẻ em trong các gia đình có thu nhập thấp tại Việt Nam có tỷ lệ bỏ học cao hơn hẳn so với nhóm trẻ em có cha mẹ có mức thu nhập cao [2]. Tương tự, nhiều nghiên cứu trong cùng lĩnh vực đã ghi nhận mối quan hệ tương đồng cao giữa học vấn của cha mẹ và của con cái tại Việt Nam [3-6]. Bên cạnh đó, những hạn chế về kinh tế và học vấn còn góp phần duy trì tình trạng nghèo đa chiều tại các cộng đồng dân tộc thiểu số [7]. Điều này làm vấn đề vừa nêu càng trở nên đáng quan tâm.

Xuất phát từ vấn đề nêu trên, bài báo tập trung nghiên cứu mối liên hệ giữa trình độ học vấn của con đã trưởng thành với trình độ học vấn của cha mẹ trong các hộ gia đình người Khmer tại vùng Đồng bằng sông Cửu Long. Cụ thể, bài báo sẽ phân tích mức độ ảnh hưởng của trình độ học vấn của cha mẹ đến khả năng người con đạt được trình độ học vấn từ đại học trở lên.

2. Phương pháp nghiên cứu

Nội dung phân tích tập trung trả lời hai câu hỏi chính. Thứ nhất, mối quan hệ giữa trình độ học vấn của cha mẹ và trình độ học vấn của con có tồn tại trong các hộ gia đình người Khmer hay không? Thứ hai, mức độ ảnh hưởng của trình độ học vấn của cha mẹ đến trình độ học vấn của con như thế nào?

Để trả lời hai câu hỏi trên, nghiên cứu chọn đo lường ảnh hưởng của trình độ học vấn của cha mẹ đến xác suất người con có được trình độ học vấn từ đại học trở lên, để thấy được mối liên hệ trong trình độ học vấn giữa hai thế hệ (cha mẹ và con). Trong đó, trình độ học vấn của cha và trình độ học vấn của mẹ được xem xét riêng rẽ, thông qua hai biến độc lập tách biệt trong cùng mô hình phân tích. Việc ghi nhận học vấn của cha mẹ trong hai biến riêng lẻ nhằm mục đích xác định rõ trình độ học vấn của người cha và trình độ học vấn người mẹ có ảnh hưởng như thế nào đến xác suất người con đạt được trình độ đại học.

Trên cơ sở biến phụ thuộc là biến nhị phân, nghiên cứu sử dụng mô hình hồi quy logit để lý giải khả năng người con có trình độ đại học trở lên dựa theo thông tin về học vấn của cha mẹ và đặc điểm của người con. Cụ thể, mối quan hệ giữa các yếu tố vừa đề cập được trình bày trong phương trình tổng quát sau:

$$P(daihoc=1|x_i)=G(\alpha_0+\alpha_1hocvan_{cha}+\alpha_2hocvan_{me}+\alpha_3gioitinh+\alpha_4khuvuc)$$

Biến *daihoc* được thể hiện bằng biến nhị phân, ghi nhận việc người con có trình độ học vấn từ đại học trở lên hay không. Biến nhận giá trị bằng 1 nếu người con có trình độ từ đại học trở lên, và nhận giá trị bằng 0 nếu trình độ học vấn của người con thấp hơn trình độ đại học. Biến *hocvancha* và *hocvanme* lần lượt ghi nhận trình độ học vấn của người cha và trình độ học vấn của người mẹ trong gia đình. Hai biến này thể hiện số năm học được quy đổi từ mức học vấn tương ứng của chính họ. Thông tin về trình độ học vấn của người cha và người mẹ được dựa trên bằng cấp cao nhất mà họ đạt được, hoặc lớp học cụ thể mà họ đã hoàn thành. Ví dụ, trình độ đại học được quy đổi tương đương 16 năm học, tốt nghiệp trung học phổ thông tương đương 12 năm học, học hết lớp 4 tương đương 4 năm học. Biến *gioitinh* và biến *khuvuc* là hai biến nhị phân lần lượt ghi nhận giới tính của người con là nữ hay nam (tương ứng lần lượt là 0 và 1) và khu vực sinh sống là thành thị hay nông thôn (tương ứng lần lượt là 0 và 1).

Tiếp theo, mức độ ảnh hưởng của học vấn của cha mẹ sẽ được đo lường dựa trên phân tích tác động biên, sử dụng kết quả ước lượng từ mô hình vừa nêu. Cụ thể, tác động biên của trình độ học vấn của cha đến xác suất người con trong gia đình đạt được trình độ đại học, tại từng mức học vấn khác nhau của người mẹ sẽ được ước lượng. Tác động biên này cho thấy, mức ảnh hưởng cụ thể của học vấn của người cha đến học vấn của con trong gia đình. Đồng thời, sự chênh lệch trong tác động biên của học vấn người cha giữa các mức học vấn khác nhau của người mẹ cho thấy vai trò cụ thể của trình độ học vấn của mẹ đến việc học của người con.

Số liệu sử dụng cho nghiên cứu được trích xuất từ bộ số liệu khảo sát mức sống dân cư năm 2018 và 2020 là VHLSS 2018 và VHLSS 2020 [8, 9]. Khảo sát được thực hiện trên

toàn quốc mỗi hai năm một lần, và được thiết kế nhằm đảm bảo số liệu từ khảo sát mang tính đại diện cho các hộ gia đình tại Việt Nam. Bài nghiên cứu chọn sử dụng số liệu từ khảo sát để đảm bảo tính đại diện của mẫu nghiên cứu.

Nghiên cứu sử dụng số liệu về trình độ học vấn của người trưởng thành, trình độ học vấn của cha mẹ cá nhân này, và các thông tin có liên quan của 277 cá nhân trên 22 tuổi trong các hộ gia đình người Khmer đang sinh sống tại vùng Đồng bằng sông Cửu Long. Việc chọn các cá nhân trên 22 tuổi nhằm đảm bảo đa phần các cá nhân này đã hoàn thành việc học đại học.

3. Kết quả và bàn luận

Kết quả phân tích khẳng định học vấn của cả cha lẫn mẹ đều có ảnh hưởng đến trình độ học vấn của con. Cụ thể, khả năng người con đạt được trình độ đại học tỷ lệ thuận với mức học vấn của cả cha và mẹ. Bảng 1 trình bày kết quả ước lượng mức độ ảnh hưởng của trình độ học vấn của cha và mẹ đến xác suất người con đạt được trình độ đại học. Trong điều kiện cố định các yếu tố khác, mỗi năm tăng thêm trong mức học vấn của người cha giúp tỷ số odds cho khả năng người con đạt trình độ đại học tăng thêm 21,9% (do log-odds tăng 0,198); trong khi đó, mỗi năm học tăng thêm từ người mẹ sẽ giúp tỷ số này tăng thêm 9,5% (do log-odds tăng thêm 0,091). Kết quả này tương đồng với kết luận từ các nghiên cứu trước đây về mối liên hệ trong trình độ học vấn giữa hai thế hệ cha mẹ và con [10-12].

Bảng 1. Kết quả ước lượng mô hình logit cho xác suất người con có trình độ đại học.

Biến số	Tham số ước lượng	Sai số chuẩn
Học vấn của cha	0,1977*	0,0153
Học vấn của mẹ	0,0905*	0,0140
Giới tính	-0,0203 ^{ns}	0,0977
Khu vực sinh sống	-0,5583*	0,0814

* và ^{ns} lần lượt thể hiện tham số có ý nghĩa thống kê ở mức 1% và không có ý nghĩa thống kê. Log-likelihood = -2773,3501. Pseudo R² = 0,1174.

Bên cạnh đó, tham số ước lượng của hai biến kiểm soát giới tính và khu vực sinh sống cũng cho thấy khả năng người con có trình độ đại học sẽ cao hơn nếu họ là nữ hoặc họ sinh sống ở khu vực thành thị. Tuy nhiên, tham số ước lượng cho biến giới tính không có ý nghĩa thống kê. Kết quả nghiên cứu này phù hợp với các nghiên cứu trước đây về ảnh hưởng của khu vực sinh sống và giới tính đến việc học [13, 14]. Đồng thời, kết quả nghiên cứu chưa hoàn toàn tương đồng về ảnh hưởng không rõ ràng của giới tính đến mối quan hệ trong trình độ học vấn giữa hai thế hệ [15].

3.1. Mức độ ảnh hưởng của trình độ học vấn người cha

Phân tích riêng mức độ ảnh hưởng của học vấn người cha đến trình độ học vấn của người con trong điều kiện cố định mức học vấn của mẹ tại giá trị trung bình mẫu (7,2 năm học) được trình bày trong bảng 2. Khi học vấn của mẹ được giữ cố định, sự thay đổi trong xác suất đạt trình độ đại học của người con đơn thuần đến từ sự thay đổi trong mức học vấn của cha. Trong trường hợp này, xác suất người con đạt trình độ đại học là 20,26% nếu cha có bằng đại học. Đồng thời, xác suất này sẽ giảm đi nhanh chóng khi học vấn của người cha chỉ dừng lại ở các bậc học thấp hơn. Nếu trình độ của cha ở mức trung học phổ thông (12 năm), xác suất này giảm xuống xấp xỉ một nửa (10,29%). Tốc độ giảm này tiếp tục duy trì khi học vấn người cha tiếp tục giảm xuống các mức thấp hơn như trung học cơ sở, tiểu học, và mù chữ. Kết quả cho thấy mối liên hệ rõ ràng của trình độ học vấn giữa thế hệ trước và thế hệ sau, bất kể tại mức học vấn cao (đại học) hay mức học vấn thấp (tiểu học, mù chữ). Học vấn của mẹ được cố định tại mức 7,2 năm học.

Bảng 2. Xác suất người con đạt trình độ đại học trở lên tại các mức học vấn khác nhau của cha.

Trình độ học vấn của cha	Xác suất (%)	Sai số chuẩn
Đại học	20,26	1,73
Trung học phổ thông	10,29	0,62
Trung học cơ sở	5,94	0,35
Tiểu học	2,77	0,26
Mù chữ	1,04	0,17

3.2. Mức độ ảnh hưởng chung của trình độ học vấn cha mẹ và vai trò của trình độ học vấn người mẹ

Khi mở rộng phạm vi xem xét đến ảnh hưởng tổng hợp từ mức học vấn của cả cha và mẹ, kết quả phân tích tiếp tục khẳng định vai trò của trình độ học vấn người mẹ đến khả năng người con đạt được trình độ đại học.

Kết quả bảng 3 cho thấy, mức độ ảnh hưởng của mỗi năm học tăng thêm trong học vấn của người cha đến khả năng người con đạt được trình độ đại học trong hoàn cảnh mức học vấn của mẹ lần lượt là trung học phổ thông (12 năm), trung học cơ sở (9 năm), tiểu học (5 năm) và mù chữ (0 năm). Cụ thể, mỗi năm học tăng thêm trong mức học vấn của cha giúp tăng 1,2% điểm xác suất người con sẽ đạt trình độ đại học nếu người mẹ có trình độ trung học phổ thông. Tuy nhiên, tác động biên của mỗi năm tăng thêm trong học vấn người cha sẽ giảm đáng kể nếu trình độ học vấn của mẹ là thấp hơn và tác động biên này chỉ đạt chưa đến 0,5% nếu người mẹ mù chữ. Điều đáng lưu ý là, tác động biên của học vấn người cha tăng dần theo sự tăng lên của mức học vấn người mẹ. Việc người cha có trình độ học vấn cao rõ ràng giúp tăng khả năng người con đạt được trình độ đại học và lợi thế này càng mạnh hơn đáng kể nếu người mẹ đồng thời cũng có học vấn tốt.

Bảng 3. Tác động biên của trình độ học vấn của cha đến trình độ học vấn của con tại các mức học vấn khác nhau của mẹ.

Trình độ học vấn của mẹ	Tác động biên	Sai số chuẩn
Trung học phổ thông	1,22%	0,07
Trung học cơ sở	0,98%	0,08
Tiểu học	0,72%	0,08
Mù chữ	0,48%	0,08

Có thể thấy mối liên hệ giữa trình độ học vấn của con trong gia đình và trình độ học vấn của cả cha và mẹ. Học vấn của con trong gia đình cũng chịu ảnh hưởng từ trình độ học vấn của cha và trình độ học vấn của mẹ. Vai trò của học vấn người mẹ đã được khẳng định qua kết quả phân tích. Phát hiện này minh chứng cho khả năng phối hợp giữa học vấn của cha và học vấn của mẹ đối với việc học của người con. Cả người cha và người mẹ đều có khả năng cùng tạo nền tảng tốt cho việc học của con trong các gia đình người Khmer. Điều này phù hợp với quy luật được công nhận rộng rãi, sự trưởng thành của con trong gia đình không chỉ chịu ảnh hưởng từ một phía là cha hoặc mẹ mà đến từ cả hai phía.

4. Kết luận

Học vấn có vai trò quan trọng trong khả năng tạo thu nhập của mỗi cá nhân. Các chính sách kinh tế - xã hội từ lâu đã hướng đến việc khuyến khích người dân học tập nhằm nâng cao thu nhập của chính họ trong tương lai. Phạm vi ảnh hưởng của việc nâng cao trình độ học vấn không chỉ dừng lại ở bản thân mỗi cá nhân, mà còn kéo dài đến thế hệ tiếp theo. Vấn đề ảnh hưởng liên thế hệ trong trình độ học vấn này được thể hiện rõ trong mối quan hệ về trình độ học vấn giữa cha mẹ và con trong các hộ gia đình người Khmer tại vùng Đồng bằng sông Cửu Long. Điều thú vị là phân tích cho thấy, cả học vấn người cha và học vấn người mẹ đều có ảnh hưởng đến khả năng học tập của người con. Khi cả cha và mẹ đều có trình độ học vấn cao, sự tương tác giữa hai yếu tố này cùng tạo ra một môi trường thuận lợi cho người con trong gia đình theo đuổi việc học. Kết quả từ nghiên cứu giúp củng cố bằng chứng về tầm quan trọng của các chính sách nâng cao trình độ học vấn trong cộng đồng người Khmer. Tác động của các chính sách này không chỉ dừng lại ở một thế hệ mà sẽ tiếp tục đóng góp vào việc nâng cao trình độ học vấn, thu nhập cũng như chất lượng sống cho các thế hệ tiếp theo.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Committee for Ethnic Minorities & National Statistics Office (2020), "Results of the Survey on Socio-economic Status of 53 ethnic minorities in 2019", Statistical Publishing House, 102p (in Vietnamese).
- [2] J.R. Behrman, J. Knowles (1999), "Household income and child schooling in Vietnam", *The World Bank Economic Review*, **2**, pp.211-256, DOI: 10.1093/wber/13.2.211.
- [3] C. Nguyen, P. Griffin (2010), "Factors influencing student achievement in Vietnam", *Procedia-Social and Behavioral Sciences*, **2(2)**, pp.1871-1877, DOI: 10.1016/j.sbspro.2010.03.1001.
- [4] C. Rolleston, S. Krutikova (2014), "Equalising opportunity? School quality and home disadvantage in Vietnam", *Oxford Review of Education*, **40(1)**, pp.112-131, DOI: 10.1080/03054985.2013.875261.
- [5] K. Vu, M.C. L. Bue (2019), "Intergenerational mobility of education in Vietnam", *UNU-WIDER*, DOI: 10.35188/UNU-WIDER/2019/701-9.
- [6] T. Dang (2020), "Intergenerational earnings and income mobility in Vietnam", *Labour*, **34 (1)**, pp.113-136, DOI: 10.1111/lab.12164.
- [7] D.T. Nguyen, H.L.T. Sen, L.H.G. Hoang, et al. (2023), "Insight into the multidimensional poverty of the mountainous ethnic minorities in central Vietnam", *Social Sciences*, **12(6)**, DOI: 10.3390/socsci12060331.
- [8] Vietnam General Statistics Office (2019), *Results of The Viet Nam Household Living Standards Survey 2018*, Statistical Publishing House, 1024pp (in Vietnamese).
- [9] Vietnam General Statistics Office (2020), *Results of the Viet Nam Household Living Standards Survey 2020*, Statistical Publishing House, 1056pp (in Vietnamese).
- [10] P. Carneiro, J.J. Heckman (2002), "The evidence on credit constraints in post-secondary schooling", *Economic Journal*, **112(482)**, pp.705-734, DOI: 10.1111/1468-0297.00075.
- [11] L. Stella (2013), "Intergenerational transmission of human capital in Europe: Evidence from SHARE", *IZA Journal of European Labor Studies*, pp.2-13, DOI: 10.1186/2193-9012-2-13.
- [12] Y. Chen, Y. Guo, J. Huang, et al. (2019), "Intergenerational transmission of education in China: New evidence from the Chinese Cultural Revolution", *Review of Development Economics*, **23(1)**, pp.501-527, DOI: 10.1111/rode.12558.
- [13] A. Schneebaum, B. Rimplmaier, W. Altzinger, (2015), "Gender in intergenerational educational persistence across time and place", *Empirica*, **42(2)**, pp.413-445, DOI: 10.1007/s10663-015-9291-5.
- [14] L. Farre, F. Vella, (2013), "The intergenerational transmission of gender role attitudes and its implications for female labour force participation", *Economica*, **80(318)**, pp.219-247, DOI: 10.1111/ecca.12008.
- [15] M. Piopiunik (2014), "Intergenerational transmission of education and mediating channels: Evidence from a compulsory schooling reform in Germany", *The Scandinavian Journal of Economics*, **116(3)**, pp.878-907, DOI: 10.1111/sjoe.12063.